

Đề Xuất Dự Thảo Về Đơn Đăng Ký EFSB 2.0 bởi Nhân Viên

I. GIỚI THIỆU

Vào tháng 11 năm 2024, Thống Đốc Maura Healey đã ký ban hành luật “Đạo luật thúc đẩy lưới điện năng lượng sạch, thúc đẩy bình đẳng và bảo vệ người nộp thuế”¹ (“Đạo Luật Khí Hậu 2024”). Một trọng tâm chính của Đạo Luật Khí Hậu 2024 là cải cách quy trình giám sát và cấp phép cho “các cơ sở hạ tầng năng lượng sạch” (hoặc “CEIF”) nhằm giúp đạt được các mục tiêu đầy tham vọng về khí hậu và năng lượng sạch của Khối Thịnh Vượng Chung. Các điều khoản chính của Đạo Luật Khí Hậu 2024 sẽ cải thiện tốc độ và hiệu quả trong việc giám sát và cấp phép cho CEIF ở cấp tiểu bang và địa phương, đồng thời đảm bảo các cộng đồng và các bên liên quan khác có cơ hội tham gia và đóng góp ý kiến trong các quy trình trước khi nộp đơn và xem xét một cách có ý nghĩa.

Đạo Luật Khí Hậu 2024 xác định lại các vai trò và trách nhiệm của các cơ quan xem xét ở cấp tiểu bang, khu vực và địa phương, bao gồm cả Ban Giám Sát Cơ Sở Năng Lượng Massachusetts (“EFSB” hoặc “Ban Giám Sát”), cơ quan trước đó đã thực hiện quyền hạn đối với việc giám sát và cấp phép cho các cơ sở năng lượng trong Khối Thịnh Vượng Chung.² Cụ thể, Đạo Luật Khí Hậu 2024 tạo ra một quy trình cấp giấy phép hợp nhất mới³, theo đó EFSB sẽ cấp tất cả các phê duyệt cần thiết ở cấp địa phương, khu vực và tiểu bang cho các cơ sở hạ tầng năng lượng sạch quy mô lớn (“LCEIF”), và trong một số trường hợp nhất định, cấp giấy phép hợp nhất cấp tiểu bang và/hoặc giấy phép hợp nhất cấp địa phương cho các cơ sở hạ tầng năng lượng sạch quy mô nhỏ (“SCEIF”).⁴ Trọng tâm của Đề Xuất Dự Thảo này là chỉ thị của Đạo Luật Khí Hậu

¹ St. 2024, c. 239.

² Hội Đồng Giám Sát Cơ Sở Năng Lượng, tiền thân của Ban Giám Sát ngày nay, được thành lập lần đầu vào năm 1973. St. 1973, c. 1232.

³ Đạo Luật Công Bằng Lưới Điện 2024 định nghĩa “giấy phép hợp nhất” là giấy phép do Ban Giám Sát cấp cho một cơ sở hạ tầng năng lượng sạch quy mô lớn mà bao gồm tất cả các giấy phép cấp thành phố, khu vực và tiểu bang mà cơ sở hạ tầng năng lượng sạch quy mô lớn đó sẽ cần phải xin riêng lẻ nếu không có giấy phép hợp nhất, ngoại trừ một số giấy phép liên bang nhất định được ủy quyền cho các cơ quan tiểu bang cụ thể, theo quyết định của Ban Giám Sát. Tùy thuộc vào loại đơn đăng ký được nộp, giấy phép hợp nhất được cấp bởi Ban Giám Sát cho SCEIF có thể bao gồm giấy phép hợp nhất cấp tiểu bang và/hoặc giấy phép hợp nhất cấp địa phương/khu vực.

⁴ G.L. c. 164 § 69U cho phép những người đề xuất Cơ Sở Hạ Tầng Truyền Tải và Phân Phối Năng Lượng Sạch Quy Mô Nhỏ (“SCT&D”) lựa chọn xin giấy phép của EFSB, hợp nhất tất cả các giấy phép cần thiết của tiểu bang, địa phương và khu vực. Mục 69V cho phép những người đề xuất các cơ sở Sản Xuất Năng Lượng Sạch Quy Mô Nhỏ (“SCEG”) và Lưu Trữ Năng Lượng Sạch Quy Mô Nhỏ (“SCES”) lựa chọn xin giấy phép hợp nhất cấp tiểu bang từ EFSB bao gồm tất cả các giấy phép cần thiết ở cấp tiểu bang. Mục 69W cho phép các đô thị lựa chọn chuyển yêu cầu cấp giấy phép hợp nhất cấp địa phương cho SCEIF đến Giám Đốc EFSB để thực hiện xử lý lại từ đầu, tức là việc Giám Đốc EFSB xem xét lại

2024 yêu cầu EFSB phát triển một “đơn đăng ký tiêu chuẩn chung” cho các loại CEIF khác nhau mà Ban Giám Sát sẽ xem xét và cấp phép theo quyền hạn đã sửa đổi của mình. Đạo Luật Khí Hậu 2024 yêu cầu Ban Giám Sát xây dựng và ban hành các quy định và hướng dẫn để thực hiện các yêu cầu về đơn đăng ký trước ngày 1 tháng 3 năm 2026. Đơn đăng ký tiêu chuẩn chung sẽ thực hiện các mục tiêu sau: đảm bảo EFSB đáp ứng yêu cầu pháp lý của mình là phát triển một đơn đăng ký tiêu chuẩn; đảm bảo EFSB có đủ thông tin để đưa ra quyết định về tính đầy đủ và đáp ứng thời hạn theo quy định để ra quyết định; đảm bảo EFSB có đủ thông tin để đưa ra các kết luận theo quy định (trong Mục 69H); và cung cấp sự minh bạch cho các bên liên quan.

Đề Xuất Dự Thảo Của Nhân Viên này bao gồm nhiều cách tiếp cận khác nhau về cách Ban Giám Sát có thể cấu trúc các yêu cầu về đơn đăng ký của mình. Mục đích của Đề Xuất Dự Thảo là thu thập ý kiến đóng góp từ các bên liên quan trước khi Ban Giám Sát bắt đầu quy trình xây dựng quy định chính thức vào cuối năm nay. Đề Xuất Dự Thảo trình bày bối cảnh pháp lý và quy định cho việc xây dựng các đơn đăng ký như vậy, các tùy chọn và cân nhắc, và cuối cùng là các câu hỏi để thu thập ý kiến từ các bên liên quan nhằm giúp cung cấp thông tin cho quá trình này.

II. BỐI CẢNH ĐỀ XUẤT DỰ THẢO

A. Yêu Cầu Pháp Lý trong Đạo Luật Khí Hậu 2024

Đạo Luật Khí Hậu 2024 yêu cầu EFSB thiết lập một “đơn đăng ký tiêu chuẩn chung” sẽ được sử dụng khi những người đăng ký LCEIF nộp đơn đăng ký cho Ban Giám Sát (G.L. c. 164, § 69T(b)(ii)).^{5,6} Sở Tài Nguyên Năng Lượng Massachusetts (“DOER”) có trách nhiệm tương tự trong việc thiết lập một “đơn đăng ký tiêu chuẩn chung” cho SCEIF, mặc dù vai trò của DOER không bao gồm việc xử lý các đơn đăng ký đó. G.L. c. 25A, § 21(d). Đạo Luật Khí Hậu 2024 cũng mô tả các tiêu chí đăng ký sau cho các đơn đăng ký LCEIF và SCEIF:

Các đơn đăng ký cơ sở Truyền Tải và Phân Phối Năng Lượng Sach Quý Mô Lớn (“LCT&D”) phải bao gồm:

- (i) mô tả địa điểm cơ sở LCT&D và các khu vực xung quanh;

yêu cầu cấp giấy phép hợp nhất cấp địa phương ban đầu được nộp cho các cán bộ cấp phép địa phương.

⁵ St. 2024, c. 239, § 74. DOER được yêu cầu ban hành các quy định để thực hiện việc cấp giấy phép hợp nhất ở cấp địa phương, bao gồm một “đơn đăng ký tiêu chuẩn chung” cho SCEIF. G.L. c. 25A, § 21(d). Đạo Luật Công Bằng Lưới Điện 2024 không đề cập rõ ràng đến mối quan hệ giữa các đơn đăng ký tương ứng của EFSB và DOER. Do SCEIF có thể được EFSB xem xét theo nhiều cách yêu cầu cấp phép khác nhau, bất kỳ sự khác biệt nào giữa các đơn đăng ký của EFSB và DOER đều có thể cản trở việc EFSB xem xét SCEIF một cách hiệu quả. Do đó, EFSB và DOER đang phối hợp chặt chẽ về các đơn đăng ký liên quan đến SCEIF.

⁶ Yêu cầu Ban Giám Sát tạo ra một đơn đăng ký tiêu chuẩn chung áp dụng cho LCEIF, và không áp dụng cho các cơ sở hiện hữu theo G.L. c. 164, §§ 69J và 69J½.

(ii) phân tích sự cần thiết của cơ sở LCT&D, bên trong hoặc bên ngoài, hoặc cả bên trong và bên ngoài Khối Thịnh Vượng Chung, bao gồm mô tả các lợi ích về năng lượng;

(iii) mô tả các phương án thay thế cho cơ sở LCT&D, bao gồm các phương án về địa điểm và dự án để tránh hoặc giảm thiểu hoặc, nếu không thể tránh hoặc giảm thiểu, thì phải giảm nhẹ các tác động;

(iv) mô tả các tác động môi trường của cơ sở hạ tầng LCT&D, bao gồm cả các gánh nặng môi trường (chẳng hạn như tiếng ồn gia tăng hoặc chặt cây) và các lợi ích (chẳng hạn như “con đường giải trí chung hoặc tiếp cận thiên nhiên”);

(v) bằng chứng cho thấy tất cả các yêu cầu tư vấn trước khi nộp đơn và tham gia cộng đồng do Ban Giám Sát thiết lập đã được đáp ứng và, nếu không, thì phải chứng minh được lý do chính đáng cho việc miễn trừ các yêu cầu mà người đăng ký không thể đáp ứng; và

(vi) phân tích tác động tích lũy.

St. 2024, c. 239, § 74.

Các đơn đăng ký cơ sở Sản Xuất Năng Lượng Sạch Quy Mô Lớn (“LCEG”) hoặc Hệ Thống Lưu Trữ Năng Lượng Sạch Quy Mô Lớn (“LCES”) phải bao gồm tất cả các yêu cầu trên đối với LCT&D, *ngoại trừ* mục § 69T(c)(ii) (không yêu cầu chứng minh “sự cần thiết”); và đối với mục § 69T(c)(iii), (không có yêu cầu mô tả các phương án thay thế cho dự án).⁷ G.L. c. 164, § 69T(d)(ii), (iii). Mặc dù các cơ sở LCEG không bắt buộc phải chứng minh sự cần thiết của dự án, nhưng các đơn đăng ký LCEG và LCES vẫn phải bao gồm “mô tả các lợi ích về năng lượng” của dự án. G.L. c. 164, § 69T(d)(i).

Cơ Sở Hạ Tầng Năng Lượng Sạch Quy Mô Nhỏ. Nếu những người đề xuất SCEIF lựa chọn xin giấy phép hợp nhất cấp tiểu bang và/hoặc giấy phép hợp nhất cấp địa phương từ Ban Giám Sát, Ban Giám Sát sẽ yêu cầu họ hoàn thành một đơn đăng ký tiêu chuẩn chung. Xem St. 2024, c. 239, § 74. Trong những trường hợp này, Đạo Luật Khí Hậu 2024 sẽ chỉ đạo Ban Giám Sát sử dụng cùng một đơn đăng ký như yêu cầu đối với các hình thức LCEIF tương ứng. Ngoài ra, Đạo Luật Khí Hậu 2024 cho phép các đô thị chuyển các đơn đăng ký cấp giấy phép hợp nhất cấp địa phương đến EFSB để Giám Đốc EFSB xử lý lại từ đầu, dựa trên cùng (các) đơn đăng ký cấp giấy phép hợp nhất cấp địa phương đã được gửi đến chính quyền địa phương. G.L. c. 164, § 69W(a).

Miễn Trừ Phân Vùng: Mục 37 và 91 của Đạo Luật Khí Hậu 2024 chuyển giao thẩm quyền miễn trừ phân vùng của Sở Tiềm Ích Công Cộng (“DPU”) cho Ban Giám Sát. G.L. c. 40A, § 3, và St. 1956, c. 665, § 6 (đối với phân vùng của Thành Phố Boston). Việc chuyển giao thẩm quyền miễn trừ phân vùng theo Chương 40A đã diễn ra vào ngày 18 tháng 2 năm 2025; quyền miễn trừ phân vùng của Boston sẽ được chuyển giao vào ngày 1 tháng 3 năm 2026. St. 2024, c. 239, §§ 37, 91, 139. Thẩm quyền miễn trừ phân vùng này áp dụng cho các dự án năng lượng đáp ứng các tiêu

⁷ Các đơn đăng ký LCEG/LCES yêu cầu mô tả quy trình lựa chọn địa điểm dự án và phân tích các phương án thay thế được sử dụng trong việc lựa chọn vị trí dự án được đề xuất để tránh, giảm thiểu và giảm nhẹ các tác động. G.L. c. 164, § 69T(d)(iii).

chỉ đã thiết lập và có thể được yêu cầu riêng lẻ hoặc kết hợp với các quyền cấp phép khác của EFSB. Nói chung, phạm vi xem xét của Ban Giám Sát đối với việc miễn trừ phân vùng là rộng và tương tự như đối với các phê duyệt xây dựng. Yêu cầu miễn trừ phân vùng cũng có thể được yêu cầu đồng thời với giấy phép hợp nhất, điều này có thể đòi hỏi người đề xuất phải nộp thêm thông tin cùng với đơn đăng ký.

B. Các Đặc Điểm Chính Khác của Đơn Đăng Ký

Đơn đăng ký cần xác định rõ ràng thông tin cần thiết để người đăng ký biết những gì được mong đợi để đạt được quyết định về tính đầy đủ. Đạo Luật Khí Hậu 2024 yêu cầu Ban Giám Sát xác định xem đơn đăng ký CEIF có đầy đủ hay không trong vòng 30 ngày kể từ khi nhận được đơn. Nếu một đơn đăng ký bị coi là không đầy đủ, người đăng ký có 30 ngày để khắc phục mọi thiếu sót do Ban chỉ ra trước khi đơn đăng ký bị từ chối. Ban có thể gia hạn thời gian để khắc phục thiếu sót nếu người đăng ký có thể chứng minh được các tình tiết giảm nhẹ (LCEIF § 69T(f); SCT&D § 69U(b); SCEG & SCES § 69V(b)). Các khung thời gian bắt buộc được thiết lập trong Đạo Luật Khí Hậu 2024 cho quyết định cuối cùng của Ban Giám Sát bắt đầu khi một đơn đăng ký được xác định là đầy đủ.

Một trong những mục tiêu chính của Đạo Luật Khí Hậu 2024, là đẩy nhanh quá trình giám sát và cấp phép, sẽ không đạt được nếu những người đề xuất không chắc chắn về những gì được mong đợi trong đơn đăng ký và cần có các hành động khắc phục để đạt được quyết định về tính đầy đủ (xem Mục III(F) bên dưới). Mô tả của Đạo Luật Khí Hậu 2024 về một “đơn đăng ký tiêu chuẩn chung” có thể gợi ý việc xây dựng một đơn đăng ký theo mẫu. Tuy nhiên, do tính phức tạp và các yếu tố cụ thể theo từng trường hợp thường liên quan đến việc giám sát và cấp phép cho các cơ sở năng lượng, việc sử dụng các đơn đăng ký theo mẫu, mang tính quy định không phổ biến giữa các cơ quan cấp phép ở các tiểu bang khác được nhân viên EFSB khảo sát. Thay vào đó, các tiểu bang khác có chức năng “cấp giấy phép hợp nhất” tương tự thường sử dụng các định dạng nộp đơn tổng quát hơn, thường bao gồm các yếu tố sau:

- Các chủ đề được quy định, danh pháp tiêu chuẩn, trình tự có cấu trúc của các chủ đề và tài liệu hỗ trợ bắt buộc, và hướng dẫn nộp đơn chi tiết;
- Các tiêu chuẩn và yêu cầu áp dụng, được xác định theo công nghệ/quy mô của cơ sở;
- Các bản tóm tắt, tổng quan và mô tả dự án yêu cầu giải thích nội dung của đơn đăng ký bằng ngôn ngữ đơn giản mà tất cả các thành viên của công chúng và các bên liên quan khác không quen thuộc với nội dung đơn đăng ký có thể dễ dàng hiểu; và
- Các tài liệu hỗ trợ bắt buộc.

C. Hợp Tác với Các Cơ Quan Cấp Phép Tiểu Bang và Địa Phương Khác về Các Đơn Đăng Ký EFSB

Thành viên của Ban Giám Sát đảm bảo rằng nhiều quan điểm khác nhau được xem xét trong các cuộc thảo luận và quyết định của mình. Thành viên của Ban Giám Sát theo “EFSB 1.0” (Ban Giám Sát trước khi có các sửa đổi trong Đạo Luật Khí Hậu 2024) bao gồm các thành viên từ năm cơ quan tiểu bang cùng với ba thành viên công chúng. Thành viên của Ban Giám Sát theo “EFSB 2.0” (Ban Giám Sát đã được sửa đổi do Đạo Luật Khí Hậu 2024) bao gồm đại diện từ bảy

cơ quan tiểu bang cùng với bốn thành viên công chúng. G.L. c. 164, § 69H. Hai trong số các thành viên công chúng mới được bổ sung vào Ban Giám Sát trong EFSB 2.0 – đại diện của Hiệp Hội Thành Phố Massachusetts (“MMA”) và Hiệp Hội Các Cơ Quan Quy Hoạch Khu Vực Massachusetts (“MARPA”) – mang đến chuyên môn và quan điểm về cấp phép đô thị và khu vực cho Ban.⁸

Ngoài các quan điểm đa dạng được phản ánh trong thành viên đa cơ quan của Ban Giám Sát và các thành viên công chúng, nhân viên Ban Giám Sát còn làm việc hợp tác với nhiều cơ quan khác. Ví dụ, nhân viên Ban Giám Sát và DPU đã có mối liên hệ chặt chẽ kể từ khi nhân viên Ban Giám Sát được chuyển giao hành chính đến DPU vào năm 1992 và được thành lập thành “Bộ Phận Giám Sát DPU”. Nhân viên Ban Giám Sát cũng làm việc hợp tác chặt chẽ với văn phòng Đạo Luật Chính Sách Môi Trường Massachusetts (“MEPA”), cơ quan này xử lý các vấn đề môi trường tương tự và nhiều dự án năng lượng như vậy.⁹ Nhân viên Ban Giám Sát cũng hợp tác và tham khảo ý kiến của nhiều cơ quan tiểu bang và địa phương khác khi cần thiết.

Trong việc xây dựng các quy định cho EFSB 2.0, Đạo Luật Khí Hậu 2024 đặc biệt yêu cầu Ban Giám Sát tham khảo ý kiến của: DPU; MEPA; DOER; Sở Bảo Vệ Môi Trường Massachusetts (“MassDEP”); Sở Cá và Trò Chơi Massachusetts (“DFG”); Sở Bảo Tồn và Giải Trí; Sở Tài Nguyên Nông Nghiệp Massachusetts (“MDAR”); Sở Giao Thông Vận Tải Massachusetts (“MassDOT”); Văn Phòng Điều Hành An Toàn Công Đồng và An Ninh (“EOPSS”), và tất cả các cơ quan, tổ chức và sở khác có sự phê duyệt, lệnh, lệnh về điều kiện, giấy phép, giấy chứng nhận hoặc sự cho phép dưới bất kỳ hình thức nào là cần thiết trước hoặc cho việc xây dựng SCEIF, hoặc LCEIF, hoặc loại cơ sở khác thuộc thẩm quyền của EFSB. St. 2024, c. 239, § 132.

D. Tổng Quan về Các Thực Hành Nộp Đơn Đăng Ký Hiện Tại của Ban Giám Sát

Các yêu cầu nộp đơn chung cho các kiến nghị xây dựng cơ sở thuộc thẩm quyền hiện tại được xác định trong G.L. c. 164, §§ 69J và 69J^{1/4}.¹⁰ Những người đề xuất dự án tìm kiếm sự chấp thuận của Ban Giám Sát đối với các cơ sở thuộc thẩm quyền đã chuẩn bị và nộp nhiều tài liệu khác

⁸ Đạo Luật Công Bằng Lưới Điện 2024 cũng thiết lập một thành viên công chúng mới khác của Ban Giám Sát, người “có kinh nghiệm trong các vấn đề công bằng môi trường hoặc chủ quyền của người bản địa”. G.L. c. 164, § 69H.

⁹ St. 2024, c. 239, § 62, quy định rằng cả Ban Giám Sát lẫn người đề xuất dự án đều không phải tuân theo các yêu cầu của MEPA (theo G.L. c. 30, §§ 61 đến 62L) đối với các dự án CEIF. Tuy nhiên, St. 2024, c. 239, § 74, quy định vai trò của MEPA trong các cuộc tham vấn trước khi nộp đơn áp dụng cho cả người đăng ký LCEIF và SCEIF. G.L. c. 164, §§ 69T(b); 69U(b); 69V(b).

¹⁰ Kiến nghị xây dựng cơ sở phải bao gồm, theo hình thức và chi tiết mà ban sẽ quy định theo thời gian, các thông tin sau: (1) mô tả về cơ sở, địa điểm và khu vực xung quanh; (2) phân tích sự cần thiết của cơ sở, bên trong hoặc bên ngoài, hoặc cả bên trong và bên ngoài khối thịnh vượng chung; (3) mô tả các phương án thay thế cho cơ sở, chẳng hạn như các phương pháp khác để truyền tải hoặc lưu trữ năng lượng, các địa điểm khác, các nguồn điện hoặc khí đốt khác, hoặc giảm yêu cầu thông qua quản lý tải; và (4) mô tả các tác động môi trường của cơ sở. G.L. c. 164, § 69J. Xem thêm G.L. c. 164, § 69J^{1/4}.

nhau cho Ban Giám Sát trong các hồ sơ ban đầu của họ, chủ yếu dựa vào tiền lệ vụ việc để giải quyết các danh mục rộng được yêu cầu theo luật định. Hồ sơ ban đầu bao gồm một “kiến nghị”, trong đó trình bày tóm tắt về dự án được đề xuất, các điều khoản pháp lý và quy định áp dụng cho việc xem xét của Ban Giám Sát đối với dự án được đề xuất, tổng quan về các bằng chứng chính được đưa ra để hỗ trợ dự án được đề xuất và cơ sở cho khuyến nghị của người đăng ký về sự chấp thuận của Ban Giám Sát đối với dự án được đề xuất.

Ngoài đơn kiến nghị, có một hoặc nhiều tập hợp thông tin và phân tích (“Phân Tích Dự Án”) cung cấp cả tổng quan cấp cao, dữ liệu chi tiết và thông tin mà luật yêu cầu trong quá trình xem xét của Ban Giám Sát, cùng với các chủ đề khác đã phát triển theo thời gian như một vấn đề của tiền lệ vụ việc.¹¹ Các tài liệu bổ sung đi kèm với Phân Tích Dự Án có thể cung cấp dữ liệu hỗ trợ như bản đồ chi tiết, các nghiên cứu kỹ thuật và khoa học về các chủ đề khác nhau, bản vẽ dự án và thông tin tác động trực quan khác; dữ liệu tài chính; tóm tắt cuộc họp của các bên liên quan và cơ quan cấp phép; sắc lệnh phân vùng; và các tài liệu khác mà người kiến nghị có thể cung cấp để thông tin cho quá trình xem xét.

Theo thẩm quyền lâu dài của Giấy Chứng Nhận Tác Động Môi Trường và Lợi Ích Công Cộng (“Giấy Chứng Nhận”), Ban Giám Sát được ủy quyền cấp một tổ hợp gồm tất cả các giấy phép và phê duyệt cấp tiểu bang và địa phương cần thiết để xây dựng và vận hành một dự án – điều này tương đương chức năng với giấy phép hợp nhất mới được tạo.¹² Tuy nhiên, không giống như giấy phép hợp nhất mới được tạo trong EFSB 2.0, việc cấp Giấy Chứng Nhận yêu cầu quyết định cuối cùng trước đó của Ban cấp “phê duyệt xây dựng.” Các quy định của Ban Giám Sát yêu cầu một đơn đăng ký Giấy Chứng Nhận bao gồm, trong số những thứ khác: (1) dự báo dài hạn ghi lại nhu cầu đối với cơ sở; (2) các bản đồ khác nhau; (3) kế hoạch cơ sở; (4) ảnh chụp địa điểm và bản vẽ của cơ sở; (5) danh sách đầy đủ tất cả các giấy phép và phê duyệt quy định khác được yêu cầu và đã được cấp; (6) các thông tin khác mà người đăng ký cho là có liên quan. 980 CMR 6.03(3).¹³

¹¹ Các chủ đề Phân Tích Dự Án thường bao gồm: (1) tổng quan dự án; (2) nhu cầu dự án; (3) các phương án thay thế cho dự án; (4) lựa chọn tuyến đường/địa điểm; (5) phương pháp xây dựng; (6) tác động của dự án; (7) chi phí; (8) phân tích môi trường và độ tin cậy của các tuyến đường/địa điểm được đề xuất và thay thế; và (9) tính nhất quán với các chính sách năng lượng và môi trường của Khối Thịnh Vượng Chung.

¹² Ban Giám Sát giữ quyền cấp Giấy Chứng Nhận đối với các dự án không phải là CEIF (ví dụ: đường ống dẫn khí đốt và cơ sở lưu trữ khí đốt, cơ sở phát điện từ nhiên liệu hóa thạch, v.v.) theo Đạo Luật Công Bằng Lưới Điện 2024. Đối với CEIF, giấy phép hợp nhất của Đạo Luật Công Bằng Lưới Điện 2024 có hiệu lực thay thế Giấy Chứng Nhận của Ban Giám Sát như phương tiện cấp tất cả các giấy phép cần thiết ở cấp tiểu bang, khu vực và địa phương cho CEIF.

¹³ Một số thành phần trong đơn đăng ký Giấy Chứng Nhận được quy định trong 980 CMR 6.03(3) (chẳng hạn như dự báo dài hạn) không còn được EFSB sử dụng và do đó, không bắt buộc đối với người đăng ký.

Việc thực hiện yêu cầu của Đạo Luật Khí Hậu 2024 về việc phát triển “đơn đăng ký tiêu chuẩn chung” cho các hồ sơ EFSB trong tương lai sẽ giúp giải quyết các thiếu sót sau đây của phương pháp EFSB hiện tại:

- Các hồ sơ không phải lúc nào cũng theo cùng một cấu trúc và tổ chức, gây khó khăn cho Ban Giám Sát và các bên khác trong việc tìm kiếm tài liệu quan tâm. Việc thiếu một định dạng tiêu chuẩn có thể gây khó khăn trong việc tìm kiếm ngay cả những chi tiết mô tả cơ bản về dự án;
- Hồ sơ không cung cấp đầy đủ tài liệu hỗ trợ một cách nhất quán, thường dẫn đến các yêu cầu thường xuyên từ Ban Giám Sát về thông tin có thể làm trì hoãn thủ tục tố tụng;
- Các phương pháp được người kiến nghị sử dụng để phân tích các tác động khác nhau thiếu các nguồn dữ liệu, phương pháp tính toán, mô hình và giả định nhất quán;
- Các kỳ vọng về thông tin của Ban Giám Sát dựa trên tiền lệ, mà không được thiết lập rõ ràng trong quy định hoặc hướng dẫn, có thể không được người đăng ký tuân thủ một cách nhất quán; và
- Các lỗ hổng thông tin có thể tránh được bằng một phương pháp tiếp cận có hệ thống hơn có thể làm trì hoãn thủ tục tố tụng với các yêu cầu bổ sung từ Ban Giám Sát.

III. ĐỀ XUẤT DỰ THẢO VỀ ĐƠN ĐĂNG KÝ

A. Loại Đơn Đăng Ký: Mô Hình Tổng Hợp so với Mô Hình Dựa Trên Mục Đích

Các đơn đăng ký hỗ trợ EFSB 2.0 phải giải quyết nhu cầu về thông tin của EFSB, các cơ quan cấp phép địa phương, khu vực và tiểu bang, các cộng đồng nơi dự án triển khai và các bên liên quan khác.¹⁴ Như đã lưu ý ở trên, các đơn đăng ký CEIF phải chứa thông tin cần thiết cho việc xem xét của các cơ quan cấp phép địa phương, khu vực và tiểu bang thường có thẩm quyền, để họ có thể cung cấp tuyên bố về các điều kiện cấp phép được khuyến nghị và các nhận xét khác cho EFSB. Nhằm đáp ứng các yêu cầu pháp lý của mình, EFSB cũng yêu cầu các loại thông tin cụ thể không phải lúc nào cũng nằm trong phạm vi của các chương trình cấp phép khác. Thông tin cần thiết trong đơn đăng ký EFSB 2.0 sẽ tương ứng với việc mở rộng thẩm quyền xem xét của Ban Giám Sát, điều này có nghĩa là các hồ sơ EFSB sẽ còn phong phú hơn so với những hồ sơ từng thấy trong quá khứ.

Nhân viên EFSB đã xem xét các yêu cầu nộp đơn đăng ký của nhiều bang có nhiệm vụ giám sát và cấp phép tương đương cho các cơ sở năng lượng (ví dụ: Michigan, New Hampshire, New York, Oregon, Rhode Island). Nói chung, dường như có hai cách tiếp cận chính để cấu trúc các đơn đăng ký cơ sở năng lượng nhằm thu thập thông tin cần thiết: (1) cách tiếp cận “tổng hợp

¹⁴ Ban Giám Sát lưu ý rằng Đạo Luật Công Bằng Lưới Điện 2024 không bãi bỏ luật cấp phép nội dung hiện hành, ví dụ: Chương 91. Các đơn đăng ký cấp phép vẫn phải đáp ứng các luật này. Ban Giám Sát cũng sẽ xác định xem toàn bộ dự án có đáp ứng quy định trong G.L. c. 164, § 69H hay không.

các đơn đăng ký hiện có”; và (2) cách tiếp cận “đơn đăng ký Dựa Trên Mục Đích”, được mô tả dưới đây như các tùy chọn tiềm năng, phù hợp với nhu cầu của EFSB 2.0.

1. Tổng Hợp Các Đơn Đăng Ký Hiện Có (“Mô Hình Tổng Hợp”)

Theo Mô Hình Tổng Hợp, đơn đăng ký CEIF sẽ bao gồm hai mục: (1) “mục phạm vi rộng” phản ánh loại thông tin thường có trong các hồ sơ MEPA và hồ sơ ban đầu của EFSB; và (2) mục “tất cả các yêu cầu khác”, bao gồm các đơn đăng ký cấp phép và hồ sơ mà các cơ quan tiểu bang, khu vực và địa phương sẽ yêu cầu nếu không có việc cấp giấy phép hợp nhất của EFSB. Một số cải tiến sẽ được thực hiện trong cả hai mục của đơn đăng ký tổng hợp, chẳng hạn như loại bỏ thông tin dư thừa và giải quyết các điều khoản, phương pháp và tiêu chuẩn mâu thuẫn có thể tồn tại giữa các chương trình cấp phép tiểu bang, khu vực và địa phương khác nhau. Các ví dụ về Mô Hình Tổng Hợp bao gồm quy trình Giấy Chứng Nhận EFSB hiện tại, giấy phép hợp nhất do Ban Giám Sát Cơ Sở Năng Lượng Rhode Island cấp và Giấy Chứng Nhận của Ủy Ban Đánh Giá Địa Điểm New Hampshire.

(a.) Mục phạm vi rộng sẽ bao gồm các chủ đề thường được bao gồm trong đơn đăng ký EFSB (ví dụ: mô tả dự án, nhu cầu, phương pháp tiếp cận dự án, lựa chọn địa điểm, tác động môi trường, chi phí) cũng như các yêu cầu mới từ Đạo Luật Khí Hậu 2024 (ví dụ: sự tham gia của cộng đồng trước khi nộp đơn, phân tích tác động tích lũy và phân tích tính phù hợp của địa điểm). Các quy định và tài liệu hướng dẫn EFSB mới sẽ cung cấp sự rõ ràng và hướng dẫn tốt hơn về hình thức và nội dung bắt buộc của mục phạm vi rộng để đạt được tính nhất quán cao hơn, đáp ứng các tiêu chuẩn và kỳ vọng quy định, và cho phép xác định tính đầy đủ một cách nhanh chóng và hiệu quả. Tuy nhiên, hướng dẫn sẽ không quá cứng nhắc hoặc “mang tính quy định” đến mức ngăn cản sự linh hoạt của người đăng ký trong việc trình bày tài liệu hỗ trợ đề xuất của mình.

(b.) Trong mục “tất cả các yêu cầu khác”, người đăng ký trước tiên sẽ được yêu cầu xác định tất cả các giấy phép, phê duyệt và ủy quyền được yêu cầu bởi các cơ quan địa phương, khu vực và tiểu bang mà nếu không có thẩm quyền cấp giấy phép hợp nhất của EFSB thì sẽ có thẩm quyền đối với dự án cần thiết để xây dựng và vận hành một dự án. Người đăng ký sẽ tổng hợp một cách hệ thống và nộp thông tin, tường thuật, dữ liệu, bản đồ và thông số kỹ thuật, cũng như các biểu mẫu đơn đăng ký được yêu cầu cho từng cơ quan cấp phép tiểu bang, khu vực hoặc địa phương. Các quy định và hướng dẫn EFSB mới sẽ hướng dẫn người nộp hồ sơ cung cấp một gói đơn đăng ký hoàn chỉnh cho từng giấy phép theo hình thức thường được cơ quan xem xét yêu cầu. Hướng dẫn của EFSB sẽ khuyến khích người đăng ký tham chiếu chéo các yêu cầu thông tin dư thừa trong đơn đăng ký và đề xuất bất kỳ giải pháp nào cho các yêu cầu mâu thuẫn giữa các chương trình cấp phép khác nhau, bao gồm các mâu thuẫn với các điều khoản phân vùng.

2. Đơn Đăng Ký Tiêu Chuẩn Mới (“Mô Hình Dựa Trên Mục Đích”)

Theo “Mô Hình Dựa Trên Mục Đích”, EFSB sẽ tạo một đơn đăng ký tiêu chuẩn để đáp ứng các nhu cầu thông tin của các cơ quan và chương trình tiểu bang, khu vực và địa phương mà nếu không có thì sẽ có thẩm quyền giám sát và cấp phép đối với các dự án CEIF.¹⁵ Mục tiêu của

¹⁵ [Các Quy Định Dự Thảo Về Cơ Sở Truyền Tải Chính gần đây được đề xuất](#) bởi Văn Phòng Giám Sát Năng Lượng Tái Tạo và Truyền Tải Điện của New York cung cấp một ví dụ về phương pháp tiếp cận “dựa trên mục đích” tạo ra một bộ yêu cầu đăng ký. Mặc dù Ủy Ban

Mô Hình Dựa Trên Mục Đích là cung cấp một bộ yêu cầu nộp hồ sơ tích hợp, toàn diện cho các đơn đăng ký CEIF, theo các quy định và hướng dẫn EFSB 2.0, điều này sẽ tránh được việc phải nộp từng đơn đăng ký cấp phép được yêu cầu (như được mô tả trong Mô Hình Tổng Hợp). Mô Hình Dựa Trên Mục Đích cũng sẽ bao gồm thông tin phạm vi rộng được mô tả ở trên.

3. Các Cân Nhắc trong Việc Lựa Chọn Mô Hình Đơn Đăng Ký

Việc lựa chọn mô hình đơn đăng ký là một trong những câu hỏi cơ bản mà Ban Giám Sát phải đối mặt trong quá trình xây dựng quy tắc để thực hiện Đạo Luật Khí Hậu 2024. Những ưu và nhược điểm của hai cách tiếp cận trong việc cấu trúc các yêu cầu nộp đơn đăng ký được thảo luận dưới đây. Nhìn chung, nhân viên Ban Giám Sát ủng hộ Mô Hình Tổng Hợp hơn Mô Hình Dựa Trên Mục Đích vì tính khả thi của mô hình đó trong việc: (1) tận dụng chuyên môn của các chương trình/cơ quan cấp phép hiện có; (2) cung cấp dữ liệu và thông tin dự án cần thiết ở dạng quen thuộc để giúp tạo điều kiện thuận lợi cho việc xem xét đơn đăng ký của các cơ quan khác và nộp các điều kiện cấp phép dự thảo; và (3) phản ánh những thay đổi đang diễn ra trong các chính sách và yêu cầu của chương trình cấp phép tiểu bang và địa phương khác mà không bị chậm trễ về quy định. Từ quan điểm hành chính, Mô Hình Tổng Hợp cũng sẽ đơn giản hơn để phát triển và thực hiện, và do đó, cung cấp sự đảm bảo tốt hơn rằng các mốc thời gian lập pháp cho chương trình giám sát và cấp phép mới sẽ được đáp ứng. Đề Xuất Dự Thảo Của Nhân Viên là sử dụng Mô Hình Tổng Hợp bắt đầu từ năm 2026 và xem xét theo thời gian liệu có chuyển sang Mô Hình Dựa Trên Mục Đích hay không.

Một nhược điểm tiềm ẩn đáng kể của Mô Hình Dựa Trên Mục Đích xuất phát từ sản phẩm cuối cùng mà Ban Giám Sát được yêu cầu tạo ra – giấy phép hợp nhất – được định nghĩa là “tổng hợp của tất cả các giấy phép, phê duyệt hoặc ủy quyền riêng lẻ mà sẽ cần thiết nếu không có”. Ngôn ngữ này, phản ánh các điều khoản về quyền cấp Giấy Chứng Nhận hiện tại của Ban, yêu cầu các phê duyệt hoặc giấy phép riêng lẻ thay thế cho những gì thường được cấp bởi các cơ quan tiểu bang và địa phương khác có thẩm quyền. Việc bao gồm các phê duyệt riêng lẻ trong một Giấy Chứng Nhận (hoặc trong giấy phép hợp nhất trong tương lai) cũng tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực thi các điều khoản này bởi các cơ quan thường có thẩm quyền đối với các vấn đề đó.¹⁶ Một đơn đăng ký Dựa Trên Mục Đích có thể trở nên kém hiệu quả vì tách rời thông tin thu thập được từ các tài liệu của chương trình cấp phép cơ bản, chỉ để tái cấu trúc một phê duyệt gần giống với các giấy phép hiện có của các cơ quan đó trong giấy phép hợp nhất của Ban.

Bảng 1: Ưu và Nhược Điểm của các Mô Hình Cấu Trúc Yêu Cầu Đơn Đăng Ký

Mô Hình	Ưu Điểm	Nhược Điểm
Mô Hình Tổng Hợp	Các đơn đăng ký cấp phép hiện có đã thu thập thông tin cần thiết cho việc	Cần cung cấp hướng dẫn cụ thể để giảm thiểu thông tin trùng lặp được yêu cầu

Dịch Vụ Công Cộng của Wisconsin không cấp phê duyệt hợp nhất cho các cơ sở năng lượng đủ điều kiện, nhưng đây cũng là một ví dụ khác về phương pháp tiếp cận “dựa trên mục đích” đối với các yêu cầu đăng ký, phân biệt theo loại cơ sở.

¹⁶ Đạo Luật trả lại việc thực thi các điều kiện cấp phép cho các cơ quan cấp phép. St. 2024, c. 239, § 74.

Mô Hình	Ưu Điểm	Nhược Điểm
	xem xét và phê duyệt; yêu cầu người đăng ký bao gồm các định dạng đơn đăng ký hiện có cho các giấy phép tiểu bang và địa phương cần thiết sẽ giúp các cơ quan khác xem xét tính đầy đủ và cung cấp các điều kiện giấy phép dự thảo. Ngay cả khi loại bỏ thông tin dư thừa, thời gian học cho những người đăng ký dự án có thể ngắn hơn. • Dựa vào các quy tắc, quy định và chương trình cấp phép tiểu bang và địa phương có sẵn. • Đảm bảo các yêu cầu đơn đăng ký CEIF luôn được cập nhật trong khi các yêu cầu giấy phép tiểu bang và địa phương khác đang phát triển. • Có thể giúp tránh việc xác định rằng một đơn đăng ký hợp nhất không “đầy đủ”. • Hiệu quả về mặt hành chính để tạo ra so với “Đơn Đăng Ký Dựa Trên Mục Đích”.	trong nhiều đơn đăng ký cấp phép. • EFSB 2.0 có thể cần giải quyết các yêu cầu mâu thuẫn giữa các đơn đăng ký cấp phép khác nhau. • Người đăng ký có thể coi quá trình cung cấp tất cả các đơn đăng ký cấp phép được yêu cầu, theo định dạng được cơ quan xem xét thường yêu cầu, là gánh nặng.
Mô Hình Dựa Trên Mục Đích	• Tạo ra một bộ yêu cầu đơn đăng ký CEIF duy nhất được thiết kế để thu thập tất cả thông tin cần thiết để đáp ứng các yêu cầu pháp lý của tất cả các giấy phép riêng lẻ được bao gồm trong sự phê duyệt hợp nhất của EFSB. • Về bản chất, yêu cầu loại bỏ/giảm thiểu các yêu cầu trùng lặp và giải quyết các xung đột có thể xảy ra giữa các đơn đăng ký cấp phép tiểu bang và địa phương. • Cung cấp cho người đăng ký các yêu cầu nhất quán.	• Yêu cầu một lượng lớn tài nguyên và một loạt chuyên môn từ các cơ quan và tư vấn để tổng hợp hàng chục chương trình cấp phép (xem Phụ Lục A), các yêu cầu quy định và các đơn đăng ký thành một bộ yêu cầu đơn đăng ký CEIF đồng nhất cho tất cả các người xem xét; có thể gây nguy hiểm cho việc thực hiện kịp thời các yêu cầu của Đạo Luật Khí Hậu 2024. • Người xem xét của cơ quan (và các bên liên quan) có thể thấy đơn đăng ký này không quen thuộc và ít hữu ích cho các mối quan tâm và nhu cầu cụ thể của họ hơn các đơn đăng ký có sẵn. Người đăng ký dự án cũng sẽ phải học một bộ yêu cầu mới. • Việc giữ cho một đơn đăng ký Dựa Trên Mục Đích luôn cập nhật sẽ là một thách thức liên tục khi các yêu cầu của giấy phép tiểu bang và địa phương phát triển. • Một quyết định phê duyệt sẽ yêu cầu Ban phải phân tách hiệu quả thông tin đơn đăng ký trở lại thành các giấy phép riêng lẻ, theo định nghĩa về giấy phép

Mô Hình	Ưu Điểm	Nhược Điểm
		hợp nhất và việc thực thi bởi các cơ quan thường có thẩm quyền đối với các vấn đề như vậy. Điều này sẽ tạo thêm công việc và sự kém hiệu quả.

B. Các Tiêu Chuẩn Được Sử Dụng trong Đơn Đăng Ký EFSB

Tới nay, các yêu cầu đơn đăng ký của Ban Giám Sát đã bao gồm tương đối ít ví dụ về các tiêu chuẩn tuân thủ quy định cụ thể, định lượng, phân định các tác động môi trường hoặc các loại tác động khác là “tuân thủ”.¹⁷ Thay vào đó, trong các phán quyết của mình, Ban Giám Sát thường dựa vào các tiêu chuẩn quy định được thiết lập bởi các cơ quan liên bang, tiểu bang và địa phương, hoặc các cơ quan thiết lập tiêu chuẩn được công nhận. Đạo Luật Khí Hậu 2024 chỉ đạo Ban Giám Sát thiết lập các tiêu chí quản lý việc giám sát và cấp phép cho LCEIF và SCEIF bao gồm “một bộ tiêu chuẩn cơ bản đồng nhất về sức khỏe, an toàn, môi trường và các tiêu chuẩn khác áp dụng cho việc cấp giấy phép hợp nhất”. G.L. c. 164, § 69T(b), § 69U(b), § 69V(b).

Đạo Luật Khí Hậu 2024 bao gồm các điều khoản khác sẽ thiết lập các tiêu chuẩn và tiêu chí mới được đưa vào quy trình EFSB 2.0 và các đơn đăng ký được gửi đến Ban. Ví dụ, Văn Phòng Quản Lý các Vấn Đề về Năng Lượng và Môi Trường (“EEA”) được giao nhiệm vụ phát triển các tiêu chí phù hợp với địa điểm để đánh giá các tác động xã hội và môi trường của các địa điểm dự án CEIF, bao gồm một hệ thống phân cấp giảm thiểu để tránh, giảm thiểu và giảm nhẹ các tác động của việc giám sát các cơ sở đó. G.L. c. 164, § 69T(b). Ban Giám Sát cũng được yêu cầu phát triển các tiêu chuẩn để áp dụng các tiêu chí phù hợp với địa điểm. Văn Phòng Công Lý và Công Bằng Môi Trường của EEA sẽ phát triển các tiêu chuẩn và hướng dẫn cho người đăng ký thực hiện phân tích tác động tích lũy, với các quy định sẽ được Ban Giám Sát ban hành sau đó để áp dụng các tiêu chuẩn và hướng dẫn này. G.L. c. 164, § 69T(b). DOER được giao nhiệm vụ phát triển các tiêu chuẩn, yêu cầu và thủ tục liên quan đến địa điểm và cấp phép cho dự án SCEIF, trong một số trường hợp, có thể đến Ban Giám Sát để xem xét phán quyết. G.L. c. 25A, § 21; G.L. c. 164, § 69W.

Như một phần của quy trình phát triển đơn đăng ký, Ban Giám Sát có thể chọn cung cấp mức độ cụ thể cao hơn về các tiêu chuẩn sức khỏe, an toàn, môi trường và các tiêu chuẩn khác áp dụng cho việc cấp giấy phép hợp nhất. Ngoài ra, các đơn đăng ký của Ban Giám Sát có thể thiết lập các hướng dẫn chung hoặc các phương pháp chi tiết hơn để người đăng ký sử dụng trong việc thực hiện các loại nghiên cứu và phân tích khác nhau để đánh giá các tác động về sức khỏe, an toàn và môi trường. Mặc dù một số tiểu bang được khảo sát có đưa các điều khoản chi tiết này

¹⁷ Có một số quy định EFSB đã nêu rõ các ngưỡng định lượng. Ví dụ, Tiêu Chuẩn Hiệu Suất Công Nghệ thiết lập các giới hạn phát thải khí cụ thể cho các cơ sở phát điện từ nhiên liệu hóa thạch, giả định rằng người đề xuất đã kết hợp “các đặc điểm hiệu suất môi trường hiện đại”. 980 CMR 12.01(1). Các quy định của Ban Giám Sát về Giám Sát Lưu Trữ Khí Thiên Nhiên Hóa Lỏng Nội Bang cũng chứa các giới hạn và tiêu chuẩn định lượng cụ thể liên quan đến một số tham số an toàn cho các cơ sở như vậy. 980 CMR 10.00.

trực tiếp vào các đơn đăng ký giám sát và cấp phép, nhưng điều này sẽ làm tăng độ phức tạp cho các đơn đăng ký EFSB 2.0.

Chúng tôi mời mọi người đưa ý kiến về việc có nên sử dụng quy trình phát triển đơn đăng ký cho Ban Giám Sát để quy định các tiêu chuẩn cụ thể về tác động dự án liên quan đến sức khỏe, an toàn, môi trường và các tiêu chuẩn khác hoặc giới hạn bản thân vào các tiêu chuẩn hiện có đang được sử dụng. Riêng biệt, chúng tôi cũng mời mọi người đưa ý kiến về việc liệu quy trình phát triển đơn đăng ký có nên thiết lập các thủ tục, phương pháp hoặc cách tiếp cận phân tích được chỉ định để xác định sự tuân thủ của dự án được đề xuất với các tiêu chuẩn về tác động dự án liên quan đến sức khỏe, an toàn, môi trường hoặc các tiêu chuẩn khác hay không. Nếu có, các thủ tục, phương pháp và cách tiếp cận này có nên được yêu cầu hay chỉ được khuyến nghị?

C. Cải Tiến Mục “Phạm Vi Rộng” của Đơn Đăng Ký EFSB

EFSB có kế hoạch phát triển các yêu cầu chi tiết về nội dung của từng mục đơn đăng ký, bao gồm các yêu cầu mới từ Đạo Luật Khí Hậu 2024. Sau đây là danh sách các mục đơn đăng ký chính, cũng như các mục tiêu ban đầu của EFSB trong việc chuẩn hóa các mục đó:

- **Mô tả dự án, địa điểm và khu vực xung quanh:** EFSB dự định phát triển các yêu cầu chuẩn hóa thông tin cơ bản về dự án, bối cảnh và các sự kiện mà người đăng ký cung cấp trong mục đầu tiên của đơn đăng ký CEIF. Việc này có thể liên quan đến một biểu mẫu tiêu chuẩn, theo loại CEIF (ví dụ: T&D, phát điện, lưu trữ năng lượng);
- **Tham vấn trước khi nộp đơn và tham gia cộng đồng:** EFSB và DPU đang cùng nhau phát triển một bộ yêu cầu tiêu chuẩn cho việc tham vấn trước khi nộp đơn và tham gia cộng đồng theo yêu cầu của Đạo Luật Khí Hậu 2024. Các đơn đăng ký CEIF sẽ bao gồm một bản tóm tắt hoặc tường thuật ngắn gọn về việc hoàn thành các hoạt động trước khi nộp đơn được yêu cầu. (Xem Đề Xuất Dự Thảo Của Nhân Viên về Tham Vấn và Tham Gia Trước Khi Nộp Đơn để biết thêm thông tin);
- **Nhu cầu dự án và lợi ích năng lượng:** Đối với các cơ sở T&D, Ban dự định phát triển các yêu cầu tham chiếu các thực hành hiện có để chứng minh nhu cầu dự án, được thiết lập thông qua tiền lệ vụ việc của EFSB. Các thực hành này bao gồm việc mô tả: (1) các tiêu chí lập kế hoạch hệ thống T&D liên quan; (2) các phương pháp sử dụng để đánh giá độ tin cậy của hệ thống (bao gồm dự báo tải); và (3) liệu hệ thống điện hiện có có đáp ứng tiêu chí độ tin cậy trong các điều kiện cao điểm và khẩn cấp trong một khoảng thời gian dự báo hay không;
- **Mô tả lợi ích năng lượng:** Đạo Luật Khí Hậu 2024 yêu cầu các đơn đăng ký LCEG và LCES bao gồm “mô tả lợi ích năng lượng” (xem G.L. c. 164, § 69T(d)(i)). Các yêu cầu mới đối với các đơn đăng ký EFSB sẽ làm rõ loại thông tin mà người kiến nghị nên cung cấp để ghi lại những “lợi ích năng lượng” đó;
- **Các phương án thay thế cho dự án:** Đối với các cơ sở T&D, Ban Giám Sát dự định phát triển các yêu cầu đơn đăng ký dựa trên tiền lệ của EFSB để đánh giá các phương án thay thế cho dự án. Các yêu cầu được đề xuất của EFSB 2.0 cũng sẽ làm rõ chỉ thị của Đạo Luật Khí Hậu 2024 rằng Ban Giám Sát phân tích các dây dẫn tiên tiến, công

nghệ truyền tải tiên tiến, công nghệ nâng cao lưới điện và các phương án thay thế không dây;

- **Lựa chọn tuyến đường và địa điểm:** Ban Giám Sát sẽ cải thiện các thực hành chấm điểm định lượng của mình cho quy trình lựa chọn tuyến đường và địa điểm bằng cách đưa thành luật các thực hành tốt nhất trong các quy định và hướng dẫn, và kết hợp một số yếu tố mới, chẳng hạn như các tiêu chí phù hợp địa điểm sắp tới của EEA và các tiêu chí phân tích tác động tích lũy (“CIA”) đang được phát triển bởi Văn Phòng Công Lý và Công Bằng Môi Trường (“OEJE”) của EEA và nhân viên EFSB, sau khi tham khảo ý kiến của các cơ quan và văn phòng khác của EEA;
- **Tác động môi trường:** Ban Giám Sát dự định phát triển một bộ tiêu chuẩn các danh mục tác động môi trường để sử dụng trong tất cả các đơn đăng ký CEIF. Các yêu cầu đơn đăng ký có thể sẽ phân biệt phạm vi phân tích được yêu cầu cho từng danh mục tác động theo loại cơ sở được đề xuất (ví dụ: năng lượng mặt trời, năng lượng gió, lưu trữ năng lượng, truyền tải). Mục này có thể bao gồm các tiêu chuẩn và phương pháp phân tích cụ thể, như được mô tả ở trên;
- **Phân tích tác động tích lũy:** Các đơn đăng ký sẽ bao gồm thông tin CIA cho tất cả các cơ sở được đề xuất, như được xác định trong các tiêu chuẩn và hướng dẫn từ EEA OEJE và các quy định và hướng dẫn sắp tới của Ban về chủ đề này;
- **Các chính sách của Khối Thịnh Vượng Chung:** Ban Giám Sát dự định phát triển các quy định và hướng dẫn phản ánh các thực hành được khuyến nghị để phân tích sự tuân thủ của dự án với các chính sách của Khối Thịnh Vượng Chung;
- **Yêu cầu miễn trừ phân vùng:** Đạo Luật Khí Hậu 2024 chuyển giao quyền miễn trừ phân vùng của DPU cho EFSB và làm rõ tính đủ điều kiện của mình bằng cách định nghĩa “công ty dịch vụ công” một cách rộng rãi để bao gồm một loạt các cơ sở năng lượng và người đề xuất. Các yêu cầu của EFSB 2.0 sẽ xử lý loại thông tin được yêu cầu cho các yêu cầu miễn trừ phân vùng, cho dù được yêu cầu riêng lẻ hay kết hợp với yêu cầu giấy phép hợp nhất. Tiêu chuẩn xem xét đối với việc miễn trừ phân vùng là rộng và thông tin được yêu cầu tương tự trong hầu hết các khía cạnh với các trường hợp phê duyệt xây dựng hiện tại của Ban Giám Sát;
- **Chuẩn bị và nộp video tổng quan dự án:** EFSB đang xem xét việc bao gồm yêu cầu cho người đăng ký bổ sung tài liệu đơn đăng ký bằng một video tổng quan dự án ngắn (5-10 phút). Hướng dẫn sẽ chỉ định loại thông tin thực tế dự định, ngôn ngữ trung lập, đồ họa và các tính năng khác trong video nhằm hỗ trợ các thành viên công chúng quan tâm về dự án, đồng thời tránh giọng điệu “vận động tiếp thị” cho dự án được đề xuất. Một video dự án minh họa liên quan đến đơn đăng ký (do National Grid sản xuất) cho dự án T&D có thể được xem tại <https://shorturl.at/Uj7OI>; và
- **Khả Năng Tiếp Cận:** Phù hợp với các mục tiêu về sự gắn kết và tham gia của công chúng của EFSB, các quy định và hướng dẫn về đơn đăng ký, Kế Hoạch Tiếp Cận Ngôn Ngữ sẽ đưa ra các định dạng và yêu cầu nộp hồ sơ thuận lợi cho nhu cầu biên dịch và thông dịch ngôn ngữ cũng như tuân thủ Đạo Luật Người Mỹ Khuyết Tật

(“ADA”). Ban Giám Sát cũng quan tâm đến việc tìm hiểu cách các định dạng và yêu cầu của đơn đăng ký có thể tận dụng lợi ích của các công cụ phân tích dựa trên Trí Tuệ Nhân Tạo (“AI”) hoặc công nghệ khác để thúc đẩy sự gắn kết và tham gia của công chúng, cũng như hiệu quả chung của quy trình.

D. Xử Lý Lại Từ Đầu theo G.L. c. 164, § 69W

Như đã lưu ý ở trên, G.L. c. 164, § 69W có thể dẫn đến việc EFSB 2.0 phải xét xử những vụ việc mà các cơ sở năng lượng nằm dưới ngưỡng LCEIF của Ban Giám Sát. Việc xử lý lại từ đầu của Ban sẽ tuân theo các yêu cầu của DOER về việc nộp đơn đăng ký cấp giấy phép hợp nhất của địa phương cho các cơ quan cấp phép của thành phố. Khi xử lý lại từ đầu, Ban Giám Sát sẽ ưu tiên dựa vào đơn đăng ký cấp giấy phép hợp nhất của địa phương đã nộp trước đó và không yêu cầu người đề xuất chuẩn bị và nộp thêm đơn đăng ký. Để đảm bảo thông tin đầy đủ được đưa vào giấy phép hợp nhất của địa phương, EFSB sẽ hợp tác chặt chẽ với DOER.

E. Nhu Cầu Công Nghệ Thông Tin

Các đơn đăng ký đáp ứng tất cả các yêu cầu trên có thể sẽ rất cồng kềnh; các đơn đăng ký hiện tại đã dài tới hàng trăm trang, với hàng chục tệp hỗ trợ đính kèm. Một số nội dung lưu trữ sẽ yêu cầu phải có bản đồ, hình ảnh, đồ thị, dữ liệu hỗ trợ, tệp âm thanh hoặc video có độ phân giải cao, cùng nhiều nội dung khác. Với quy mô hồ sơ có thể đạt đến mức như vậy và dự kiến số lượng hồ sơ CEIF sẽ gia tăng mạnh mẽ,¹⁸ hệ thống lưu trữ cần tạo điều kiện thuận lợi để Ban, các cơ quan cấp phép khác và các bên liên quan khác nộp, truy cập và sử dụng hồ sơ điện tử một cách hiệu quả và đáng tin cậy.¹⁹ Sở sẽ sớm cập nhật hệ thống lưu trữ điện tử hiện tại nhưng vẫn có thể chưa có đầy đủ các chức năng cần thiết để đáp ứng nhu cầu của EFSB 2.0. Một số tính năng lưu trữ tiềm năng có thể đáp ứng tốt hơn nhu cầu lưu trữ điện tử của EFSB 2.0 được mô tả dưới đây.

Phòng Lưu Trữ của DPU (<https://eeaonline.eea.state.ma.us/DPU/Fileroom/dockets/bynumber>) là cơ sở dữ liệu công cộng và trung tâm lưu trữ hồ sơ cho EFSB & DPU về các dự án đã và đang thực hiện được sắp xếp theo hồ sơ vụ việc. Có thể tìm kiếm các hồ sơ này theo số, ngành, ngày nộp và thứ tự thời gian từ mới nhất đến cũ nhất (nếu nộp trong vòng 20 tháng trở lại). Một phòng lưu trữ cải tiến đang được phát triển để thay thế hệ thống phòng lưu trữ hiện tại và sẽ ra mắt vào tháng 3 năm 2025. Điều quan trọng là hệ thống mới có thể tìm kiếm theo từ khóa và hỗ trợ các tệp có kích thước lớn hơn (hiện tại, tối đa 300 megabyte). Tuy nhiên, phòng lưu trữ mới vẫn cần nhân viên hành chính của cơ

¹⁸ Xem báo cáo của CEISP về nhu cầu tăng cơ sở hạ tầng điện dự kiến cần được cấp phép để đáp ứng các mục tiêu khí hậu đầy tham vọng của tiểu bang. <https://www.mass.gov/doc/recommendations-to-governor-maura-healey-on-clean-energy-infrastructure-siting-and-permit-reform/download>.

¹⁹ Đạo Luật Công Bằng Lưới Điện 2024 yêu cầu EFSB phải phát triển và duy trì Bảng Điều Khiển, là nơi để các bên liên quan tìm thông tin về các đơn đăng ký. St. 2024, c. 239, § 8. Bảng Điều Khiển ban đầu có thể được tìm thấy tại đây: <https://www.mass.gov/info-details/efsb-permit-dashboard>.

quan tải tất cả hồ sơ lên và nhập thông tin cho nhiều trường nhận dạng khác nhau vào cơ sở dữ liệu một cách thủ công.

Chúng tôi đã quan sát một số cơ quan tiểu bang khác ở Massachusetts và những nơi mà người đăng ký và các bên liên quan khác trực tiếp tải tài liệu lên các công lưu trữ hồ sơ điện tử tương tự. Thực hành này có thể giảm bớt thời gian nhân viên EFSB hiện phải dành cho việc tải các tệp đó lên một cách thủ công. Ít nhất, Ban Giám Sát muốn sửa đổi hệ thống lưu trữ hiện tại để nhiều ý kiến đóng góp công khai trong hồ sơ của EFSB được gửi trực tiếp đến phòng lưu trữ và cần đến ít nỗ lực hành chính nhất. Nhân viên EFSB cũng quan tâm đến việc xem xét các thay đổi bổ sung hoặc có thể là một hệ thống hoàn toàn mới để đạt được chức năng và hiệu quả cao hơn nữa.

Theo quan điểm của các cơ quan tiểu bang và địa phương khác, nơi thường tiếp nhận đơn đăng ký cấp phép và sử dụng thông tin đó để đưa vào các hệ thống thông tin khác mà họ sử dụng, có thể có những mối lo ngại cụ thể về việc chuyển sang EFSB 2.0 với tư cách là đơn vị tiếp nhận và xử lý đơn đăng ký. Quy trình nộp đơn đăng ký mới của EFSB sẽ cần giải quyết những nhu cầu của các cơ quan này để đảm bảo họ có thể tiếp tục thực hiện các chức năng quan trọng như giám sát tuân thủ, đây vẫn là trách nhiệm của các cơ quan có thẩm quyền sau khi Giấy Phép Hợp Nhất của EFSB được cấp. Ngoài ra, các cơ quan khác đã bày tỏ sự quan tâm đến việc nhận được thông báo kịp thời khi thông tin có liên quan được gửi tới EFSB 2.0 và các cơ quan này cần xem xét cũng như đưa ra khuyến nghị về các điều kiện cấp phép. EFSB 2.0 và các cơ quan khác cũng cần đánh giá xem các đơn đăng ký có đầy đủ và có quy trình phối hợp kịp thời, hiệu quả để giải quyết vấn đề đó hay không.

F. Xác Định Tính Đầy Đủ Của Đơn Đăng Ký

Đạo Luật Khí Hậu 2024 yêu cầu EFSB xác định xem đơn đăng ký có đầy đủ hay không nhưng không định nghĩa thế nào là đơn đăng ký “đầy đủ” và do đó, Ban Giám Sát cần phải thực hiện việc này. Do quyết định này có ý nghĩa quan trọng đối với thời điểm đánh giá và phát triển dự án, Ban Giám Sát cần làm rõ và tránh đưa ra tiêu chuẩn mơ hồ hoặc quá chủ quan, điều này sẽ đi ngược lại mục đích cải cách quy định về quy trình xác định vị trí và cấp phép. Ban Giám Sát đưa ra định nghĩa sau đây về đơn đăng ký “đầy đủ”:

“Một đơn đăng ký tuân thủ đáng kể và quan trọng tất cả các yêu cầu về thông tin theo luật lệ, quy định và chính sách áp dụng khi Ban Giám Sát xem xét đơn đăng ký CEIF. Quyết định đó phải được Viên Chức Chủ Tọa đưa ra bằng văn bản và không chấp nhận kháng cáo.”

Định nghĩa được đề xuất thừa nhận rằng thủ tục tố tụng có thể bị chậm trễ đáng kể nếu tiêu chuẩn về sự đầy đủ được dựa trên "sự hoàn hảo", tức là không cần phải điều tra thêm hoặc tìm kiếm thêm thông tin thực tế trong giai đoạn thu thập chứng cứ tiếp theo của thủ tục tố tụng. Nhìn chung, đơn đăng ký phải bao gồm: (i) mô tả chính xác và đầy đủ về cơ sở, địa điểm và khu vực xung quanh; (ii) bằng chứng về việc hoàn thành thỏa đáng các yêu cầu trước khi nộp hồ sơ; (iii) tất cả các yêu cầu của Đơn Đăng Ký, bao gồm thông tin đầy đủ để các cơ quan tiểu bang và địa phương đưa ra khuyến nghị về các điều kiện cấp phép; và (iv) bằng chứng đầy đủ để Ban Giám Sát đưa ra các phát hiện cần thiết. Do cần có phát quyết khi áp dụng tiêu chuẩn như vậy, Ban Giám Sát nhấn mạnh một số cân nhắc cụ thể nằm trong quyết định này:

- Đơn đăng ký phải nêu rõ tất cả các giấy phép, ủy quyền và chấp thuận có liên quan của địa phương, khu vực và tiểu bang mà cơ sở được đề xuất cần có trước khi xây dựng và vận hành nếu không có giấy phép hợp nhất của Ban Giám Sát.²⁰ Người đề xuất phải trao đổi với cơ quan cấp phép về mọi thắc mắc liên quan đến tính khả thi của các yêu cầu cấp phép đó và thông tin mà các cơ quan đó mong đợi trước khi nộp đơn đăng ký;
- Đơn đăng ký phải thể hiện sự thẩm định cần thiết khi cung cấp thông tin thường được cung cấp cho từng cơ quan địa phương, khu vực và tiểu bang để xin giấy phép, ủy quyền và chấp thuận. Thông tin trùng lặp hoặc các mâu thuẫn về yêu cầu giữa các chương trình cấp phép có trong đơn phải được nêu rõ; tham chiếu chéo (nếu cần); và đề xuất giải pháp cho các mâu thuẫn về yêu cầu đó, kèm theo lời giải thích đầy đủ;²¹
- Đơn đăng ký phải bao gồm các tài liệu hỗ trợ, giấy tờ làm việc, mô hình, nghiên cứu và các cơ quan có thẩm quyền được trích dẫn phải được cung cấp ở mức độ chi tiết và theo biểu mẫu mà Ban Giám Sát quy định và hướng dẫn; và
- Người đăng ký phải hoàn thành và xác nhận vào “danh sách kiểm tra tính đầy đủ” mà EFSB đưa ra.

IV. YÊU CẦU GÓP Ý

Nhân viên đề nghị được góp ý về toàn bộ nội dung trong đề xuất dự thảo cũng như phản hồi đối với các câu hỏi sau.

1. Nhân viên đề xuất sử dụng Mô Hình Tổng Hợp cho các đơn đăng ký được nộp từ đầu năm 2026 và xem xét liệu có nên chuyển sang Mô Hình Dựa Trên Mục Đích hay không. Trong dài hạn, EFSB nên có kế hoạch sử dụng Mô Hình Tổng Hợp hay chuyển sang phát triển Mô Hình Dựa Trên Mục Đích? Tại sao?
2. Nếu Ban Giám Sát xây dựng một đơn đăng ký chung sau năm 2026 theo Mô Hình Dựa Trên Mục Đích cho nhiều loại cơ sở khác nhau, vui lòng cho ý kiến về tính hữu ích của các yêu cầu đăng ký đối với [Cơ Sở Truyền Tải Chính](#) và [Cơ Sở Sản Xuất Năng Lượng Tái Tạo](#) vừa được ban hành trong dự thảo quy định của Văn Phòng Giám Sát Năng Lượng Tái Tạo và Truyền Tải Điện New York.
3. Với việc EFSB có thể xét xử SCEIF theo một số quy trình nhất định theo quy định và DOER phát triển các tiêu chuẩn xác định vị trí cũng như đơn đăng ký cho các cơ sở như

²⁰ Ban Giám Sát cũng cần đưa ra các yêu cầu áp dụng nếu người đăng ký không nêu rõ loại giấy phép cần có trong đơn đăng ký. Mọi cơ quan nào có thẩm quyền liên quan đến những giấy phép không được nêu như vậy đều có thể can thiệp, dù việc thiếu sót này được phát hiện khi nào. Những biện pháp khắc phục khác cũng có thể cần thiết.

²¹ Khi giải quyết mâu thuẫn giữa các chương trình cấp phép, EFSB có thể thiết lập hướng dẫn chỉ đạo người đăng ký áp dụng yêu cầu hạn chế nhất, trừ phi điều này mâu thuẫn với các mục tiêu theo luật định hoặc quy định khác và được nêu trong đơn đăng ký.

vậy, đâu là cách tốt nhất để điều chỉnh vai trò tương ứng của EFSB và DOER đối với các cơ sở này?

4. Nếu EFSB phát triển một hệ thống lưu trữ điện tử mới hoặc được sửa đổi đáng kể cho EFSB 2.0, vui lòng mô tả các tính năng và chức năng quan trọng nhất.
5. Với dự kiến tăng số lượng vụ việc theo EFSB 2.0, mở rộng nội dung vụ việc của EFSB, gia tăng sự tham gia của công chúng và vai trò xử lý lại từ đầu của EFSB, nền tảng nộp hồ sơ điện tử được sửa đổi cần có những thành phần nào?
6. Đơn đăng ký có nên nêu rõ các tiêu chuẩn về số liệu và phương pháp phân tích cụ thể để tiến hành phân tích tiếng ồn, phân tích tần số điện từ, phân tích tác động trực quan và các nghiên cứu bắt buộc khác không?
7. Với vai trò xử lý lại từ đầu của EFSB 2.0 theo § 69W, Ban Giám Sát có thể đảm bảo hồ sơ được nộp lên Ban (sau khi được nộp lần đầu lên thành phố để xin giấy phép địa phương hợp nhất) đáp ứng các yêu cầu về bằng chứng và thủ tục tố tụng như thế nào?
8. Quý vị có mối lo ngại hoặc khuyến nghị nào khác để hướng dẫn quá trình chuẩn bị đơn đăng ký EFSB không?

V. PHU LUC

A. Phu Luc A: Tổng Quan về Giấy Phép Xác Định Địa Điểm Chính cho Cơ Sở Hạ Tầng Năng Lượng Sạch

Như đã giải thích ở trên, Đạo Luật Khí Hậu 2024 tạo ra một quy trình cấp giấy phép hợp nhất mới theo đó EFSB sẽ cấp tất cả các phê duyệt cần thiết của địa phương, khu vực và tiểu bang cho các cơ sở hạ tầng năng lượng sạch quy mô lớn (“LCEIF”) và, trong một số trường hợp nhất định, cấp giấy phép hợp nhất của tiểu bang và/hoặc hợp nhất của địa phương cho các cơ sở hạ tầng năng lượng sạch quy mô nhỏ (“SCEIF”). Để đánh giá những giấy phép nào khác của tiểu bang, khu vực và địa phương có thể được bao gồm trong giấy phép hợp nhất của EFSB, nhân viên đã xem xét các trường hợp cấp giấy chứng nhận của EFSB và hồ sơ nộp gần đây; những giấy phép đó được tóm tắt trong Bảng 1 bên dưới. Bảng 1 không bao gồm danh sách đầy đủ tất cả các giấy phép có thể có, mà chỉ đưa ra các giấy phép của tiểu bang, khu vực và địa phương mà nhân viên cho rằng EFSB có thể bao gồm trong các giấy phép hợp nhất của mình.

Bảng 1. Giấy Phép của Tiểu Bang, Khu Vực và Địa Phương Thường Được Yêu Cầu Để Xác Định Vị Trí Cơ Sở Năng Lượng.

Cơ Quan	Giấy Phép	Các luật lệ và/hoặc quy định liên quan	Mối liên quan đến Xác Định Vị Trí của CEIF
<i>Giấy Phép Cấp Tiểu Bang</i>			
Ban Tài Nguyên Khảo Cổ Học Dưới Nước của Massachusetts	Giấy phép thăm dò, khai quật hoặc sử dụng đặc biệt cho các nguồn tài nguyên khảo cổ dưới nước	G.L. c. 6, §§ 179-180; 312 CMR 2.00	Bắt buộc khi người đề xuất muốn thăm dò các nguồn tài nguyên khảo cổ dưới nước tiềm năng trong quá trình lập kế hoạch dự án và khi cơ sở này sẽ ảnh hưởng đến các địa điểm đã biết.
Sở Bảo Tồn và Giải Trí Massachusetts (MassDCR)	Quyền sử dụng công trình xây dựng, sử dụng đường bộ và giấy phép thương mại ngắn hạn	302 CMR 12.00	Bắt buộc khi một cơ sở sẽ được đặt bên trong, ảnh hưởng đến hoặc liên quan đến việc xây dựng trên tài sản của DCR hoặc trong lối đi của DCR (ví dụ: đường dây truyền tải kéo dài hoặc song song với đường cao tốc, khoan định hướng bên dưới đường cao tốc).
Sở Bảo Vệ Môi Trường Massachusetts (MassDEP)	401 Chứng Nhận Chất Lượng Nước	G.L. c. 21, §§ 26-53; 314 CMR 9.00; Đạo Luật Nước Sạch (33 USC 1251 et seq.); 40 CFR §121	Bắt buộc khi một cơ sở liên quan đến hoạt động loại bỏ vật liệu nạo vét, hoạt động nạo vét hoặc xử lý vật liệu nạo vét tại vùng nước của Hoa Kỳ trong Khối Thịnh Vượng Chung cần đến giấy phép liên bang và phải tuân theo chứng nhận chất lượng nước của tiểu bang theo 33 U.S.C. 1251. Đảm bảo rằng các hoạt động xả thải được liên bang cấp phép tuân thủ các tiêu chuẩn chất lượng nước của tiểu bang. Chứng nhận chất lượng nước theo Mục 401 cũng bắt buộc đối với các hoạt động xả thải khác (ví dụ như giấy phép NPDES và giấy phép thủy điện của FERC).
MassDEP	Chương 91 Giấy Phép Đường Thủy	G.L. c. 91; 310 CMR 9.00	Bắt buộc khi một cơ sở liên quan đến xây dựng, san lấp hoặc nạo vét ở vùng thủy triều lên, ao lớn và sông, suối không bị ảnh hưởng bởi thủy triều.
MassDEP	Phê Duyệt Kế Hoạch Không Khí Toàn Diện Cuối Cùng và các giấy phép về không khí khác	G.L. c. 111, §§ 142A-142M; (đối với khí thải nhà kính) G.L. c. 21N, G.L. c. 30, §§ 62-62L; 310 CMR 7.00; Đạo Luật Không Khí Sạch Liên Bang (42 U.S.C. 7401 et seq); Kế Hoạch Thực Hiện của Tiểu Bang (40 CFR Phần 51)	Bắt buộc khi một cơ sở phát thải khí khi vận hành. Giấy phép cụ thể phụ thuộc vào loại và mức độ phát thải dự kiến cũng như điều kiện không khí tại địa phương.

Cơ Quan	Giấy Phép	Các luật lệ và/hoặc quy định liên quan	Mối liên quan đến Xác Định Vị Trí của CEIF
MassDEP	Giấy Phép Xả Nước Ngầm (chung và cá nhân)	G.L. c. 21, §§ 27 & 43; Giấy Phép Xả Nước Ngầm: 314 CMR 5.00; Giấy Phép Sử Dụng Nước Tái Chế: 314 CMR 20.00; Thủ Tục Cấp Phép: 314 CMR 2.00	Bắt buộc khi một cơ sở liên quan đến xả nước thải vệ sinh hoặc công nghiệp xuống lòng đất (ví dụ: các hoạt động thoát nước đáng kể)
MassDEP	Thay Thế Thứ Tự Các Điều Kiện	G.L. c. 131, § 40 (Đạo Luật Bảo Vệ Đất Ngập Nước); 310 CMR 10.00	Bắt buộc khi người đề xuất kháng cáo quyết định về một vùng đất ngập nước tại địa phương lên văn phòng khu vực của MassDEP.
MassDEP	Giấy Phép Sử Dụng Sau Khi Đóng Cửa - Hoạt Động Quy Mô Lớn	G.L. c. 111, § 150A và 310 CMR 19.000	Bắt buộc khi sử dụng bãi chôn lấp đã đóng cửa để đảm bảo rằng dự án sẽ không gây ra tác động tiêu cực đến sức khỏe cộng đồng, an toàn hoặc môi trường; không ảnh hưởng đến lớp phủ bề mặt, hệ thống ngăn chặn, kiểm soát hoặc giám sát bãi chôn lấp; bảo trì hệ thống thoát nước mưa của cổng bãi chôn lấp.
Sở Giao Thông Vận Tải Massachusetts	Giấy Phép Sử Dụng Cho Xe Cộ và Ngoài Xe Cộ	G.L. c. 81, § 21; 700 CMR 13.00	Bắt buộc khi một cơ sở sẽ được đặt bên trong, ảnh hưởng đến hoặc liên quan đến việc xây dựng trong lối đi của MassDOT (ví dụ: đường dây truyền tải kéo dài hoặc song song với đường cao tốc, khoan định hướng bên dưới đường cao tốc).
Sở Cá và Trò Chơi Massachusetts (“DFG”)	Đánh giá dự án theo Đạo Luật Bảo Vệ Các Loài Có Nguy Cơ Tuyệt Chủng của Massachusetts (“MESA”), thư xác định, Giấy Phép Bảo Tồn và Quản Lý	G.L. c. 131A; 321 CMR 10.00	Bắt buộc khi cơ sở liên quan đến môi trường sống của các loài được tiêu bang liệt kê. Việc đánh giá dự án theo MESA có thể được thực hiện cùng hoặc tách biệt với cấp phép cho vùng đất ngập nước, tùy vào từng dự án. ²² Ngoài ra, áp dụng nội dung về môi trường sống của các loài sinh vật đất ngập nước quý hiếm trong Đạo Luật Bảo Vệ Đất Ngập Nước.
Nhân Viên Cứu Hỏa Tiểu Bang Massachusetts Sở Cứu Hỏa (DFS)	Giấy Phép Xây Dựng và Giấy Phép Sử Dụng Bể Chứa Trên Mặt Đất	G.L. c. 148 § 37; 502 CMR 5.00	Bắt buộc khi một cơ sở liên quan đến các bể chứa trên mặt đất có dung tích hơn 10.000 gallon và lưu trữ mọi loại chất lỏng khác ngoài nước
<i>Giấy Phép Cấp Khu Vực</i>			
Ủy Ban Cape Cod	Phê Duyệt Dự Án Phát Triển Có Tác Động Khu Vực	Đạo Luật Ủy Ban Cape Cod (St. 1989 c. 716; St. 1990 c. 2	Bắt buộc khi một cơ sở vượt quá ngưỡng tác động khu vực do Ủy Ban Cape Cod đặt ra. Đảm bảo rằng các dự án phát triển ảnh

²² Các chức năng của MESA thuộc DFW có thể bị loại trừ khỏi Giấy Phép Hợp Nhất dựa trên các điều khoản ủy quyền của chính quyền liên bang. Xem St. 2024, c. 239, § 52.

Cơ Quan	Giấy Phép	Các luật lệ và/hoặc quy định liên quan	Mối liên quan đến Xác Định Vị Trí của CEIF
		sửa đổi; St. 2014 c. 259 sửa đổi)	hướng đến nhiều địa phương phải phù hợp với các tài liệu quy hoạch quan trọng, bao gồm “Kế Hoạch Chính Sách Khu Vực” của Ủy Ban Cape Cod.
Ủy Ban Martha's Vineyard (“MVC”)	Phê Duyệt Dự Án Phát Triển Có Tác Động Khu Vực	Đạo Luật Ủy Ban Martha's Vineyard (St. 1977 c. 831)	Cho phép MVC xem xét các dự án phát triển có quy mô quá lớn hoặc có tác động đáng kể đến môi trường xung quanh, ảnh hưởng đến nhiều thị trấn. Những dự án như vậy được gọi là Dự Án Phát Triển Có Tác Động Khu Vực (DRIs). Sau khi được chính thức phân loại là DRI, dự án phải được MVC phê duyệt trước khi hội đồng thị trấn có thể cấp giấy phép bắt buộc hoặc thực hiện bất kỳ hành động nào.
Cơ Quan Tài Nguyên Nước Massachusetts	Giấy Phép 8(m)	St. 1984, c. 372, § 8(m)	Bắt buộc khi một cơ sở liên quan đến xây dựng, thi công, đào đất hoặc cắt ngang qua lối đi hoặc tài sản khác của MWRA.
<i>Giấy Phép Cấp Địa Phương</i>			
Ủy Ban Bảo Tồn Địa Phương	Thứ Tự Điều Kiện của Vùng Đất Ngập Nước	G.L. c. 131 § 40 (Đạo Luật Bảo Vệ Đất Ngập Nước); 310 CMR 10.00; các sắc lệnh bảo vệ đất ngập nước tại địa phương	Bắt buộc khi cơ sở này tác động đến vùng đất ngập nước được bảo vệ và các vùng đệm.
Phòng kỹ thuật/xây dựng/kiểm tra địa phương	Phê Duyệt của Thanh Tra Xây Dựng (ví dụ: giấy phép xây dựng, giấy phép phá dỡ, giấy phép đặt móng, giấy chứng nhận quyền sở hữu)	G.L. c. 143, §§ 3-3A; Bộ Luật Xây Dựng Tiểu Bang Massachusetts (780 CMR); Bộ Luật An Toàn Cháy Nổ Toàn Diện của Massachusetts (527 CMR 1.00) ²³	Bắt buộc để đảm bảo cơ sở tuân thủ Bộ Luật Xây Dựng của Massachusetts (bao gồm các tiêu chuẩn về phòng cháy chữa cháy, kết cấu, điện và các tiêu chuẩn an toàn khác) và mọi thay đổi tại địa phương (ví dụ: luật lệ của khu vực lịch sử) đối với mọi tòa nhà hoặc công trình không thuộc sở hữu toàn bộ hoặc một phần của tiểu bang. Đối với hệ thống lưu trữ năng lượng bằng pin, thanh tra xây dựng địa phương phải đảm bảo tuân thủ Bộ Luật An Toàn Cháy Nổ Toàn Diện của Massachusetts trong quá trình cấp giấy phép xây dựng.

²³ 527 CMR 1.00 bao gồm các yêu cầu cụ thể đối với hệ thống pin lưu trữ cố định (bao gồm cả hệ thống pin lithium-ion). 527 CMR 1.00 kết hợp tham chiếu một số tiêu chuẩn và quy định từ Hiệp Hội Phòng Cháy Chữa Cháy Quốc Gia (NFPA), bao gồm NFPA 855, trong đó nêu rõ các tiêu chuẩn an toàn quốc gia và quốc tế về việc lắp đặt đúng cách các hệ thống lưu trữ năng lượng cố định.

Cơ Quan	Giấy Phép	Các luật lệ và/hoặc quy định liên quan	Mối liên quan đến Xác Định Vị Trí của CEIF
Hội đồng quy hoạch/phân vùng địa phương (phê duyệt cuối cùng từ Ban Điều Hành địa phương hoặc Hội Đồng Thành Phố)	Phê Duyệt Sơ Đồ Mặt Bằng	G.L. c. 40A, § 9; G.L. c. 41, §§ 81A-81J; G.L. c. 40A, § 3.	Có thể bắt buộc để đảm bảo cơ sở tuân thủ quy hoạch phân vùng, quy định sử dụng đất và mục tiêu quy hoạch cộng đồng tại địa phương. Các nhà phát triển dự án có thể sẽ yêu cầu địa phương miễn xem xét sơ đồ mặt bằng bằng cách yêu cầu EFSB đưa ra quy định miễn trừ phân vùng riêng lẻ và toàn diện.
Hội đồng quy hoạch/phân vùng địa phương (phê duyệt cuối cùng từ Ban Điều Hành địa phương hoặc Hội Đồng Thành Phố)	Giấy Phép Đặc Biệt	G.L. c. 40A § 9 (trừ Boston, được điều chỉnh bởi St. 1956, c. 665); các sắc lệnh địa phương G.L. c. 40A, § 3.	Có thể bắt buộc khi một cơ sở, tùy thuộc vào phân vùng địa phương, chỉ được phép “sử dụng” theo giấy phép đặc biệt. Các nhà phát triển dự án có thể sẽ giải quyết các vấn đề về phân vùng và sử dụng bằng cách yêu cầu EFSB đưa ra quy định miễn trừ phân vùng riêng lẻ và toàn diện.
Hội đồng kháng cáo phân vùng địa phương	Ngoại Lệ Về Phân Vùng và Kháng Cáo Phân Vùng	G.L. c. 40A, §§ 9-17 (trừ Boston, được điều chỉnh bởi St. 1956, c. 665); G.L. c. 40A, § 3.	Có thể bắt buộc khi một cơ sở muốn được miễn các tiêu chuẩn phát triển có trong các sắc lệnh phân vùng địa phương. Các nhà phát triển dự án có thể được miễn phân vùng bằng cách yêu cầu EFSB đưa ra quy định miễn trừ phân vùng riêng lẻ và toàn diện.
Phòng công trình công cộng hoặc kỹ thuật địa phương	Giấy phép xả thải/kết nối cống rãnh	G.L. c. 83 § 1	Bắt buộc khi một cơ sở sẽ kết nối và/hoặc xả thải vào (ví dụ, thoát nước khi xây dựng, các công trình mới được sử dụng) hệ thống thoát nước thải do địa phương quản lý.
Phòng công trình công cộng hoặc kỹ thuật địa phương	Giấy Phép Mở Đường/Đào Đất/Đào Rãnh	Giấy Phép Mở Đường Cho Các Dịch Vụ Tiện Ích: G.L. c. 166, §25; An Toàn Đào Đất và Đào Rãnh: G.L. c. 82A ("Luật Jackie"); 520 CMR 14.00	Bắt buộc khi việc xây dựng cơ sở liên quan đến đào đất ở một lối đi công cộng (ví dụ: đường, vỉa hè). Đảm bảo thi công dự án: 1) phối hợp với các dịch vụ an toàn và định tuyến giao thông, và 2) tuân thủ các yêu cầu về an toàn.
Ban Điều Hành Địa Phương hoặc Hội Đồng Thành Phố	Chấp Thuận Địa Điểm	G.L. c. 166, § 22	Bắt buộc khi cơ sở được đặt cố định trên lối đi công cộng.
Người quản lý cây ở địa phương và/hoặc ban quy hoạch địa phương	Giấy phép chặt cây, giấy phép phá dỡ tường đá	G.L. c. 40, § 15C; G.L. c. 87	Bắt buộc khi cơ sở dự định chặt cây bóng mát công cộng, cây dọc theo các cung đường ngắm cảnh được chỉ định và một số tường đá nhất định. Kích thước cây cần xin giấy phép sẽ khác nhau tùy theo quy định của địa phương. Nhằm mục đích bảo vệ cảnh quan của các cung đường ngắm cảnh.